

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ
VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Số: 289/TCKT-VIMCC

V/v: Công bố thông tin

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin
2. Mã chứng khoán: TVM
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: Điện thoại: (04)38544252 Fax: (04) 38543164
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phùng Đức Trường – Kế toán trưởng
6. Nội dung thông tin công bố:
 - Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 25/04/2019
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 25/04/2019
7. Nội dung chi tiết được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ:
<http://vimcc.vn/>
8. Công ty xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!



Phùng Đức Trường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Công ty, số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Tham dự Đại hội gồm có:

1. Ông Nguyễn Trọng Hùng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty;
2. Ông Lê Văn Duẩn Chức vụ: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty;
3. Ông Lê Việt Phương Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty;
4. Bà Trần Thị Minh Thu Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát Công ty;
5. Ông Nguyễn Công Tân Chức vụ: Thành viên kiểm soát Công ty;
6. Bà Phạm Thị Việt Nga Chức vụ: Thành viên kiểm soát Công ty;
7. Các Ông/Bà gồm 78 cổ đông sở hữu và được uỷ quyền bằng 1.924.920 cổ phần đại diện cho 2.400.000 cổ phần chiếm 80,21% cổ phần có quyền biểu quyết (*Có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo biên bản này*);
8. Các Ông: Nguyễn Việt Cường, Đào Ngọc Hiệp - Phó Giám đốc Công ty; Phùng Đức Trường - Kế toán trưởng Công ty.

Đại hội đã diễn ra theo trình tự và bao gồm những nội dung sau đây:

Thực hiện các thủ tục tiến hành đại hội.

- Ông Phạm Văn Triển - Thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lý do; Giới thiệu đại biểu dự Đại hội; Báo cáo Quy chế đại hội; Giới thiệu Chủ tọa: Ông Nguyễn Trọng Hùng Chủ tịch HĐQT Công ty.

- Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tọa Đại hội đề cử thêm chủ tọa Đại hội là Ông Lê Văn Duẩn.

- Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tọa Đại hội đề cử Ông Phạm Văn Triển - Người phụ trách quản trị Công ty và Bà Nguyễn Thị Khuyên - Phó phòng Kế hoạch làm thư ký Đại hội; Thông qua chương trình Đại hội.

Sau khi thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội, Chủ tọa Đại hội đã điều hành các vấn đề sau đây:

I. Ông Lê Văn Duẩn, trình bày:

Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

**Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018
(Công ty Mẹ)**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch PHKD (Đ/c)	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Vốn Điều lệ	Tr.đ	24.000	24.000	100
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	186.349	192.860	103,5
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo QĐ	15.451	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.052	1.156	109,9
5	Cổ tức phân phối	%		0	
6	Lao động bình quân	Người	338	323	95,6
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	7,93	8,75	110,3
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	629	330,98	52,6

**Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2019
(Công ty Mẹ)**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch PHKD	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000	
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	169.080	
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo QĐ	
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	1.010	
5	Cổ tức phân phối	%	≥ 4%	
6	Lao động bình quân	Người	329	
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ	8,95	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	300	

II. Ông Nguyễn Trọng Hùng, trình bày:

Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2018.

III. Ông Phùng Đức Trường, trình bày:

1. Báo cáo công khai tài chính năm 2018.
2. Báo cáo phân phối lợi nhuận, mức cổ tức năm 2018 và dự kiến mức cổ tức năm 2019.
 - 2.1. Mức cổ tức năm 2018: 0%.
 - 2.2. Mức cổ tức năm 2019: ≥ 4%.
3. Báo cáo chi trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người quản trị Công ty năm 2018.

Mức chi trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người quản trị Công ty hằng tháng năm 2018 như sau:

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	$17\% \times 27.000.000$	4.590.000	
2	Thành viên HĐQT	$17\% \times 23.000.000$	3.910.000	
3	Trưởng ban Kiểm soát	Theo Quyết định số 101/QĐ-VIMCC	19.557.725	
4	Thành viên BKS, Người PTQT Công ty	$17\% \times 21.000.000$	3.570.000	

4. Báo cáo chi trả tiền lương và thù lao Viên chức quản lý năm 2018.

Mức chi trả tiền lương Viên chức quản lý năm 2018 như sau:

4.1. Tiền lương.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số tháng LV	Tổng số	Trong đó	
				Lương quản lý	Lương công trình
	Tổng số		1.287.045.000	1.119.042.000	168.000.000
1	Đỗ Hồng Nguyên - GD	5	135.543.959	110.543.663	25.000.000
2	Lê Văn Duẩn - GD	7	189.761.543	154.761.128	35.000.000
3	Nguyễn Việt Cường - PGĐ	12	282.693.328	234.692.699	48.000.000
4	Lê Việt Phương - PGĐ	12	282.693.328	234.692.699	48.000.000
5	Đào Ngọc Hiệp - PGĐ	4	90.231.109	78.230.900	12.000.000
6	Phùng Đức Trường - KTTr	4	71.428.404	71.428.213	
7	Trần Thị Minh Thu - TBKS	12	234.693.328	234.692.699	

4.2. Thù lao.

TT	Họ và tên/Chức danh	Số tháng LV	Cách tính	Thành tiền
	Tổng số			148.920.000
1	Nguyễn Trọng Hùng - CT HĐQT	12	$17\% \times 27.000.000 \times 12$	55.080.000
2	Đỗ Hồng Nguyên - TV HĐQT	5	$17\% \times 23.000.000 \times 5$	19.550.000
3	Lê Văn Duẩn - TV HĐQT	12	$17\% \times 23.000.000 \times 12$	46.920.000
4	Lê Việt Phương - TV HĐQT	7	$17\% \times 23.000.000 \times 7$	27.370.000

5. Báo cáo phương án chi trả tiền lương và tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty hằng tháng năm 2019 như sau:

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	20% x 27.000.000	5.400.000	
2	Thành viên HĐQT	20% x 23.000.000	4.600.000	
3	Trưởng ban Kiểm soát (Chuyên trách)	Theo Quyết định số 279/QĐ-TCNS	23.000.000	
4	Thành viên BKS, Người PTQT Công ty	20% x 21.000.000	4.200.000	Theo QĐ số 279/QĐ-TCNS; CV số 1402/TKV-TCNS

Chi phí trên được hạch toán vào chi phí kinh doanh năm tài chính 2019 của Công ty. Khi có các qui định về tiền lương thay đổi thì ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh mức chi trả cho phù hợp.

IV. Bà Trần Thị Minh Thu, trình bày:

1. Ban kiểm soát Báo cáo V/v thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018.
2. Ban kiểm soát Báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát và giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành năm 2018.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát V/v đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

V. Ông Lê Văn Duẩn, trình bày:

1. Báo cáo xin ý kiến Đại hội V/v bổ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty.
2. Thực hiện ủy quyền của Đại hội cho HĐQT: Năm 2018 Hội đồng quản trị Công ty không thực hiện giao dịch nào liên quan đến việc ủy quyền của Đại hội cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
3. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán. Nếu được, Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

VI. Các ý kiến phát biểu của các Đại biểu và trả lời của Chủ tọa Đại hội.

- Không có.

VII. Chủ tọa Đại hội tiếp thu ý kiến các đại biểu và xin ý kiến biểu quyết của Đại hội về các vấn đề đã thảo luận.

VIII. Ông Phạm Văn Triển Thư ký Đại hội thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

XI. Chủ tọa Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018
(Công ty Mẹ)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch PHKD (Đ/c)	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Vốn Điều lệ	Tr.đ	24.000	24.000	100
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	186.349	192.860	103,5
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo QĐ	15.451	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.052	1.156	109,9
5	Cổ tức phân phối	%		0	
6	Lao động bình quân	Người	338	323	95,6
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	7,93	8,75	110,3
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	629	330,98	52,6

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2019
(Công ty Mẹ)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch PHKD	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000	
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	169.080	
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo QĐ	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.010	
5	Cổ tức phân phối	%	≥ 4%	
6	Lao động bình quân	Người	329	
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ	8,95	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	300	

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch cho kịp thời và phù hợp. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

3. Thông qua Báo cáo của BKS về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018, về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát và giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành Công ty năm 2018.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2018; mức cổ tức năm 2018 và dự kiến mức cổ tức năm 2019.

4.1. Mức cổ tức năm 2018: 0%.

4.2. Mức trả cổ tức năm 2019: $\geq 4\%$.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

5. Lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

6. Thông qua việc trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người quản trị Công ty hằng tháng năm 2018.

Việc trả tiền lương, tiền phụ cấp cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Người quản trị Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHCĐ 2018. Năm 2018 mức chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty hằng tháng năm 2018, cụ thể là:

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	$17\% \times 27.000.000$	4.590.000	
2	Thành viên HĐQT	$17\% \times 23.000.000$	3.910.000	
3	Trưởng ban Kiểm soát	Theo Quyết định số 101/QĐ-VIMCC	19.557.725	
4	Thành viên BKS, Người PTQT Công ty	$17\% \times 21.000.000$	3.570.000	

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

7. Thông qua phương án chi trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty hằng tháng năm 2019.

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	20% x 27.000.000	5.400.000	
2	Thành viên HĐQT	20% x 23.000.000	4.600.000	
3	Trưởng ban Kiểm soát (Chuyên trách)	Theo Quyết định số 279/QĐ-TCNS	23.000.000	
4	Thành viên BKS, Người PTQT Công ty	20% x 21.000.000	4.200.000	Theo QĐ số 279/QĐ-TCNS; CV số 1402/TKV-TCNS

Chi phí trên được hạch toán vào chi phí kinh doanh năm tài chính 2019 của Công ty. Khi có các qui định về tiền lương thay đổi thì uỷ quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh mức chi trả cho phù hợp.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

8. Thông qua về việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị:

8.1. ĐHĐCĐ đã phê chuẩn Ông Đỗ Hồng Nguyên thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty từ ngày 01/6/2018.

8.2. ĐHĐCĐ đã phê chuẩn việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021: Ông Lê Việt Phương kể từ ngày 01/6/2018.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

9. Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

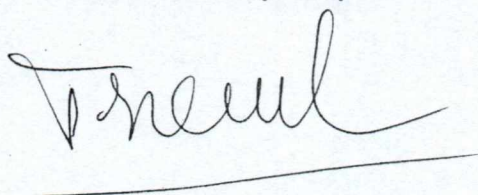
Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội bế mạc vào hồi 12 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2019.

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội và được lưu tại Công ty./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phạm Văn Triển

CHỦ TOA ĐẠI HỘI



Nguyễn Trọng Hùng

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin ngày 25 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

**Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018
(Công ty Mẹ)**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch PHKD (Đ/c)	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Vốn Điều lệ	Tr.đ	24.000	24.000	100
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	186.349	192.860	103,5
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo QĐ	15.451	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.052	1.156	109,9
5	Cổ tức phân phối	%		0	
6	Lao động bình quân	Người	338	323	95,6
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	7,93	8,75	110,3
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	629	330,98	52,6

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2019
(Công ty Mẹ)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch PHKD	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000	
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	169.080	
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo QĐ	
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	1.010	
5	Cổ tức phân phối	%	≥ 4%	
6	Lao động bình quân	Người	329	
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ	8,95	
8	Đầu tư XD CB	Tr.đ	300	

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch cho kịp thời và phù hợp. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo công khai tài chính năm 2018.

Điều 3. Thông qua Báo cáo phân phối lợi nhuận, mức cổ tức năm 2018 và dự kiến mức cổ tức năm 2019:

3.1. Mức cổ tức năm 2018: 0%.

3.2. Mức cổ tức năm 2019: ≥ 4%.

Điều 4. Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty năm 2018:

DHĐCĐ phê duyệt mức chi trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty hằng tháng năm 2018 như sau:

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	17% x 27.000.000	4.590.000	
2	Thành viên HĐQT	17% x 23.000.000	3.910.000	
3	Trưởng ban Kiểm soát	Theo Quyết định số 101/QĐ-VIMCC	19.557.725	
4	Thành viên BKS, Người PTQT Công ty	17% x 21.000.000	3.570.000	

Điều 5. Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương và thù lao Viên chức quản lý năm 2018.

DHĐCĐ phê duyệt mức chi trả tiền lương Viên chức quản lý năm 2018 như sau:

5.1. Tiền lương.

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên/Chức danh	Số tháng LV	Tổng số	Trong đó	
				Lương quản lý	Lương công trình
	Tổng số		1.287.045.000	1.119.042.000	168.000.000
1	Đỗ Hồng Nguyên - GD	5	135.543.959	110.543.663	25.000.000
2	Lê Văn Duẩn - GD	7	189.761.543	154.761.128	35.000.000
3	Nguyễn Việt Cường - PGĐ	12	282.693.328	234.692.699	48.000.000
4	Lê Việt Phương - PGĐ	12	282.693.328	234.692.699	48.000.000
5	Đào Ngọc Hiệp - PGĐ	4	90.231.109	78.230.900	12.000.000
6	Phùng Đức Trường - KTTTr	4	71.428.404	71.428.213	
7	Trần Thị Minh Thu - TBKS	12	234.693.328	234.692.699	

5.2. Thù lao.

TT	Họ và tên/Chức danh	Số tháng LV	Cách tính	Thành tiền
	Tổng số			148.920.000
1	Nguyễn Trọng Hùng - CT HĐQT	12	17% x 27.000.000 x 12	55.080.000
2	Đỗ Hồng Nguyên - TV HĐQT	5	17% x 23.000.000 x 5	19.550.000
3	Lê Văn Duẩn - TV HĐQT	12	17% x 23.000.000 x 12	46.920.000
4	Lê Việt Phương - TV HĐQT	7	17% x 23.000.000 x 7	27.370.000

Điều 6. Thông qua phương án trả tiền lương và tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty hàng tháng năm 2019 như sau:

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	20% x 27.000.000	5.400.000	
2	Thành viên HĐQT	20% x 23.000.000	4.600.000	
3	Trưởng ban Kiểm soát (Chuyên trách)	Theo Quyết định số 279/QĐ-TCNS	23.000.000	
4	Thành viên BKS, Người PTQT Công ty	20% x 21.000.000	4.200.000	Theo QĐ số 279/QĐ-TCNS; CV số 1402/TKV-TCNS

Chi phí trên được hạch toán vào chi phí kinh doanh năm tài chính 2019 của Công ty. Khi có các qui định về tiền lương thay đổi thì uỷ quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh mức chi trả cho phù hợp.

Điều 7. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018.

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

ĐHĐCĐ đã thông qua việc chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2019.

Điều 9. Thông qua việc bổ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty:

8.1. ĐHĐCĐ đã phê chuẩn Ông Đỗ Hồng Nguyên thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty từ ngày 01/6/2018.

8.2. ĐHĐCĐ đã phê chuẩn việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021: Ông Lê Việt Phương kể từ ngày 01/6/2018.

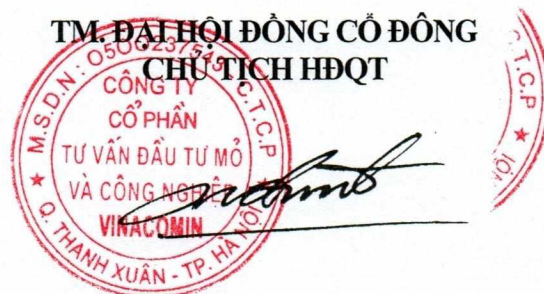
Điều 10. Thông qua việc:

Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

Nghị quyết này đã được 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thông qua, công bố và thống nhất trước toàn thể cổ đông vào lúc 12h00 ngày 25 tháng 4 năm 2019. ✓

Nơi nhận:

- Các cổ đông (Xem trên trang Website Công ty);
- UBCKNN, TT LKCK, Sở GDCK Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- KTTTr (04 bản, để CBTT);
- Phòng TCKT, KH, HCNS C.ty;
- Lưu: VT, HCNS, HĐQT.



Nguyễn Trọng Hùng